

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HM  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST  
Ngày : 23/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HM, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Huy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên;

2/ Bà Lê Thị Khanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hà Kim Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HM tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Liễu – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh Kh, sinh năm 1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 41/6E ấp T, xã B, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1962 và bà Phan Thị M, sinh năm 1960; có vợ là Lê Thị Hồng L, sinh năm: 1989; tiền án: Không; tiền sự: Bị Công an xã B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 0023734/QĐ-XPHC ngày 19/12/2019; bị bắt, tạm giam ngày 13/11/2020, có mặt.

\* Bị hại: Phạm Đình Ngọc Th, sinh năm: 1982 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 98/2 Đường N, Phường K, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

\* Người làm chứng: Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: 47/7H ấp T, xã X, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13/11/2020, Nguyễn Anh Kh đến nhà bạn tên Tr (không rõ lai lịch) tại xã T, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh để rủ đi trộm cắp tài sản, tuy nhiên khi đến đây Kh không gặp Tr mà gặp người tên H (không rõ lai lịch), cả hai cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài. Sau đó, H sử dụng xe máy biển số 51F9-1005 chở Kh đi, khi đi Kh mang theo 01 tay đoản bằng kim loại, còn H mang theo 01 đầu đoản để làm dụng cụ mở khóa trộm xe máy. Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, cả hai đi đến trước nhà số 47/1E ấp T, xã X, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện 01 xe máy, nhãn hiệu Honda Wave, biển số 59P2-585.17 của anh Phạm Đình Ngọc Th dựng trước nhà có cắm sẵn chìa khóa không người trông giữ, H dừng xe còn Kh xuống xe đi lại nắm hai tay cầm định gạt cần chống để đẩy xe đi nhưng anh Th và quần chúng phát hiện truy hô nên Kh bỏ lại xe chạy bộ và bị bắt quả tang, riêng H tăng ga bỏ chạy tuy nhiên bị té ngã nên bỏ xe lại chạy bộ thoát thân.

Kết luận định giá tài sản số 196 /KL-HĐĐGTS ngày 19/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện HM kết luận: 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave, biển số 59P2-585.17 trị giá 9.000.000 (chín triệu) đồng.

Cáo trạng số 38/CT-VKS-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HM truy tố bị cáo Nguyễn Anh Kh về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh Kh phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Kh từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng như sau:

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện HM thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu pháp đối với chiếc xe gắn máy biển số 51F9-1005, số khung MG102100379, số máy FMH10121596; trả lại cho bị cáo Kh 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; tịch thu tiêu hủy 01 tay quay bằng kim loại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Anh Kh thừa nhận hành vi như cáo trạng là đúng, không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo Kh thấy rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Phạm Đình Ngọc Th đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện HM, Viện kiểm sát nhân dân huyện HM, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị hại Phạm Đình Ngọc Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người làm chứng Nguyễn Văn T1 vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố anh Th và ông T1 đã cung cấp lời khai và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt.

[3]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh Kh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan Điều tra đều thống nhất với nhau, phù hợp với kết luận định giá tài sản số 196/KL-HĐĐGTS ngày 19/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Điều tra đã thu thập được. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/11/2020 bị cáo Nguyễn Anh Kh cùng người tên H (không rõ lai lịch) rủ nhau đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến trước nhà số 47/1E ấp T, xã X, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh, Kh và người tên H phát hiện 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển số 59P2-585.17 dựng trước nhà có cấm sẵn chìa khóa không người trông giữ, H liền dừng xe để Kh xuống xe lén lút đi lại nắm hai tay cầm định gạt cần chống đẩy xe đi nhưng bị phát hiện truy hô nên Kh bỏ lại xe chạy bộ và bị bắt quả tang. Việc bị cáo Kh không thực hiện được hành vi đến cùng là vì nguyên nhân ngoài ý muốn (do anh Th và quần chúng phát hiện truy hô khi bị cáo đang thực hiện

hành vi trộm cắp) nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt.

[3.1]. Theo kết luận định giá tài sản số 196/KL-HĐĐGTS ngày 19/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, trị giá chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 59P2-585.17 là 9.000.000 (chín triệu) đồng.

[3.2]. Trong vụ án này bị cáo Kh và người tên H (không rõ lai lịch) đã cố ý cùng nhau lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng chưa có tổ chức chặt chẽ, chưa có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[3.3]. Xét hành vi của bị cáo Kh là nguy hiểm, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang cho cuộc sống đời thường của nhân dân. Khi thực hiện hành vi, bị cáo Kh là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm nhưng xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác làm tài sản riêng cho mình. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Kh về tội phạm danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo và góp phần phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Đình Ngọc Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

[8.1]. Đối với vật chứng là xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 59P2-585.17, trong quá trình điều tra Cơ quan Điều tra đã trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét

[8.2]. Đối với vật chứng là 01 xe gắn máy hiệu Wave, biển số 51F9-1005, số khung MG102100379, số máy FMH10121596. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra chưa xác định được chủ sở hữu. Do đó, giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện HM thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với chiếc xe gắn máy biển số 51F9-1005, số khung MG102100379, số máy FMH10121596. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo, nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Sau 01 năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[8.3]. Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen được bị cáo Kh sử dụng vào việc liên lạc với gia đình, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[8.4]. Đối với vật chứng là 01 tay quay bằng kim loại không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về các tình tiết liên quan đến vụ án: Đối với người tên H trong quá trình điều tra chưa xác minh được lai lịch để xử lý. Đề nghị Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 17; khoản 3 Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh Kh 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2020.

Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện HM thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với chiếc xe gắn máy biển số 51F9-1005, số khung MG102100379, số máy FMH10121596. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo, nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Sau 01 năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Kh 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen;

- Tịch thu tiêu hủy 01 tay quay bằng kim loại.

(Tang vật tạm giữ được thể hiện tại Quyết định chuyển vật chứng số 36/QĐ-VKS-HS ngày 22/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/3/2021).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nội nhận :***

- Những người tham gia tố tụng;
- Công an H.HM;
- VKSND H.HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- UBND xã B, H.HM;
- PC 53; Sở Tư pháp TP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Huy**